**THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÁO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NGUỒN NĂM 2022 VÀ NĂM 2023 CHƯA PHÂN BỔ**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /02/2023 của UBND tỉnh)*

**I. THUYẾT MINH VIỆC THAY ĐỔI TÊN TỜ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Công văn số 276/HĐND-VP ngày 14/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề xuất thời gian và nội dung trình kỳ họp chuyên đề đầu năm 2023 HĐND tỉnh khóa X, UBND tỉnh ban hành Công văn số 8687/UBND-TH ngày 24/12/2022 đề xuất nội dung và thời gian trình kỳ họp chuyên đề đầu năm 2023 HĐND tỉnh khóa X, trong đó tại mục 11 phần II đã dự kiến nội dung trình: “*11. Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc dự án 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023*”.

Tuy nhiên, sau khi rà soát lại toàn bộ nguồn kinh phí của Chương trình còn có nguồn năm 2022 chưa phân bổ (dư tại các đơn vị, địa phương và ngân sách cấp tỉnh). Do đó, tại dự thảo Nghị quyết này UBND tỉnh đề xuất phân bổ cơ bản toàn bộ nguồn kinh phí của Chương trình (Bao gồm nguồn Chương trình năm 2022). Như vậy, tên dự thảo Nghị quyết nêu trên chưa bao hàm được toàn bộ nội dung nguồn kinh phí đề nghị trình phân bổ.

Từ nội dung trên, UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh tên Tờ trình dự thảo Nghị quyết đã đăng ký trình tại kỳ họp chuyên đề đầu năm 2023 HĐND tỉnh khóa X thành: “*Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ*” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, tình hình thực tế và để sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao (*Chi tiết thuyết minh về nguồn kinh phí phân bổ và số tiền phân bổ tại Mục II*).

**II. THUYẾT MINH VỀ NGUỒN KINH PHÍ PHÂN BỔ**

**1. Chương trình năm 2022**

***a) Nguồn ngân sách trung ương***

Tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Quốc hội đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2022 của các Chương trình mục tiêu quốc gia đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. Do đó, số kinh phí đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương và số kinh phí chưa phân bổ tại ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình thuộc nguồn Trung ương tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh được phép chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện.

Việc phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các đơn vị, địa phương tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND được căn cứ trên cơ sở Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh. Ngày 09/12/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo đó, đối với những dự án, tiểu dự án có thay đổi định mức phân bổ tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh đã rà soát số kinh phí đã phân bổ và giao dự toán, số giải ngân, số chưa giải ngân; đối với số kinh phí chưa giải ngân nguồn ngân sách trung ương đã thực hiện thu hồi về ngân sách cấp tỉnh và chuyển nguồn sang năm 2023 để phân bổ theo tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND (trừ trường hợp đơn vị, địa phương đang triển khai, thực hiện dở dang) số tiền là 6.295 triệu đồng, bao gồm: Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5 “*Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp*” số tiền 5.200 triệu đồng; Dự án 7 “*Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em*” số tiền 567 triệu đồng; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 “*Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” số tiền 528 triệu đồng.

Đồng thời, tại ngân sách tỉnh còn nguồn chưa phân bổ của Chương trình, số tiền là 6.925,535 triệu đồng, gồm: Nội dung số 03 Hỗ trợ chuyển đổi nghề thuộc Dự án 1 “*Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt*” số tiền 2.022,535 triệu đồng, lý do chưa phân bổ là do qua rà soát nhu cầu tại các địa phương cho thấy đến thời điểm hết năm 2022, các địa phương không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để chuyển đổi nghề; Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9 “*Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn*” số tiền 4.903 triệu đồng, lý do chưa phân bổ là do đến hết năm 2022, trung ương chưa ban hành đầy đủ cơ chế để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, do đó chưa đủ cơ sở để phân bổ nguồn kinh phí.

Theo đó, tổng kinh phí nguồn ngân sách trung ương năm 2022 đã chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện phân bổ là 13.220,535 triệu đồng.

***b) Nguồn ngân sách địa phương đối ứng***

Tương ứng với số kinh phí ngân sách trung ương năm 2022 chuyển sang năm 2023 số tiền là 13.220,535 triệu đồng nêu trên, nguồn ngân sách địa phương năm 2023 phải bố trí để đối ứng thực hiện Chương trình là 370,575 triệu đồng, gồm: Nội dung số 03 thuộc Dự án 1 số tiền 97,575 triệu đồng; dự án 7 số tiền 28 triệu đồng; tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9 số tiền 245 triệu đồng.

**2. Chương trình năm 2023**

- Tổng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình: 396.126 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu 377.235 triệu đồng (tại Quyết định số 2533/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023);

+ Nguồn ngân sách cấp tỉnh đối ứng 18.891 triệu đồng (đã đảm bảo mức tối thiểu địa phương phải đối ứng 5% theo quy định).

- Số kinh phí đã phân bổ thực hiện Chương trình năm 2023 (tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND): 316.291 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 305.065 triệu đồng;

+ Nguồn ngân sách cấp tỉnh đối ứng: 11.226 triệu đồng.

- Số kinh phí chưa phân bổ tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh: 79.835 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 72.170 triệu đồng;

+ Nguồn ngân sách cấp tỉnh đối ứng: 7.665 triệu đồng.

- Số kinh phí chưa phân bổ nêu trên thuộc các dự án, tiểu dự án sau:

+ Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 “*Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” của Chương trình là 67.409 triệu đồng (Gồm: Ngân sách trung ương 59.744 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 7.665 triệu đồng).

+ Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5 “*Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” của Chương trình 12.425 triệu đồng vốn ngân sách trung ương (Tiểu dự án 2, Dự án 5 không quy định vốn đối ứng ngân sách địa phương).

+ Dự án 7 “*Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em*”: 01 triệu đồng vốn ngân sách trung ương (tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND phân bổ thiếu 01 triệu đồng so với số kinh phí trung ương giao cho Dự án 7 (Trung ương giao 9.584 triệu đồng, nhưng tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND chỉ phân bổ 9.583 triệu đồng).

- Về vốn đối ứng: Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3:Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 6 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Bắc Kạn phải đối ứng ngân sách địa phương tối thiểu 5% tính trên số kinh phí ngân sách Trung ương cấp; tuy nhiên, đối với tiểu dự án này đề nghị tỷ lệ vốn đối ứng của tỉnh là 12,83% vì tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ có một số tiểu dự án, dự án chỉ sử dụng ngân sách trung ương, không quy định ngân sách địa phương phải đối ứng, nên đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất phải xác định mức vốn đối ứng của tỉnh là 12,83% mới đảm bảo tổng mức vốn đối ứng của tỉnh thực hiện Chương trình đạt mức tối thiểu 5% theo quy định.

(*Chi tiết thuyết minh về nguồn kinh phí phân bổ theo biểu 01 kèm theo*)

**III. THUYẾT MINH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ**

**1. Chương trình năm 2022:** Tổng kinh phí phân bổ là 12.971,11 triệu đồng (Ngân sách trung ương 12.630,535 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 340,575 triệu đồng) cho các dự án, tiểu dự án, cụ thể như sau:

a) Nội dung số 03, Dự án 1: 2.120,11 triệu đồng, gồm: Ngân sách trung ương 2.022,535 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 97,575 triệu đồng.

Thực hiện phân bổ theo tiêu chí chấm điểm đối với nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Cứ 1 hộ được hỗ trợ chuyển đổi nghề | 0,1 | a | 0,1 x a |

Theo đó, kinh phí phân bổ cho các huyện, thành phố theo biểu chi tiết số 03 kèm theo.

b) Tiểu dự án 4, Dự án 5: 5.200 triệu đồng vốn ngân sách trung ương, không quy định vốn đối ứng từ ngân sách địa phương.

Định mức phân bổ theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND) như sau:

- Phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh tối đa 5% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 4.

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí sau:

| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Mỗi xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III), xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135) | 15 | a | 15 x a |
| 2 | Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III *(số* thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III) | 1,5 | b | 1,5 x b |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **Xk,i** |

Từ định mức trên, phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh và các huyện, thành phố theo biểu chi tiết số 04 kèm theo.

c) Dự án 7: 595 triệu đồng, gồm: Ngân sách trung ương là 567 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng là 28 triệu đồng.

Định mức phân bổ theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND như sau: *“Phân bổ cho Sở Y tế: Tối đa 100% vốn sự nghiệp của dự án 7”.*

Theo đó, kinh phí phân bổ cho Sở Y tế là 595 triệu đồng theo biểu chi tiết số 05 kèm theo.

d) Tiểu dự án 1, Dự án 9: 4.528 triệu đồng, gồm: Ngân sách trung ương 4.313 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 215 triệu đồng.

Định mức phân bổ theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND như sau: *“Phân bổ 100% tổng vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh”.*

Theo đó, kinh phí ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh là 4.528 triệu đồng theo biểu chi tiết số 06 kèm theo.

e) Tiểu dự án 2, Dự án 10: 528 triệu đồng vốn ngân sách trung ương, không quy định vốn đối ứng từ ngân sách địa phương.

 Định mức phân bổ theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND như sau:

*“- Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh: Tối đa 67% vốn sự nghiệp của tiểu dự án 2, trong đó: Sở Thông tin và Truyền thông tối đa 50%;* *Liên minh Hợp tác xã tối đa 17%”.*

Theo định mức trên, số kinh phí phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông và Liên minh Hợp tác xã theo biểu chi tiết số 07 kèm theo.

**2. Chương trình năm 2023:** Tổng kinh phí phân bổ là 79.835 triệu đồng (Ngân sách trung ương 72.170 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 7.665 triệu đồng) cho các dự án, tiểu dự án, cụ thể như sau:

a) Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: 67.409 triệu đồng (Ngân sách trung ương 59.744 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 7.665 triệu đồng).

Định mức phân bổ theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND như sau:

*“- Phân bổ cho các địa phương:*

*+ Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị,**dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.*

Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đề xuất phân bổ theo danh mục dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhu cầu kinh phí thực tế để triển khai thực hiện các dự án trong năm 2023 do các địa phương đề xuất; riêng 02 dự án của huyện Bạch Thông, gồm: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trồng và tiêu thụ Khoai tây nguyên liệu của HTX Dền Vang và Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Trâu, Bò vỗ béo của HTX Hòa Phát đề xuất phân bổ kinh phí theo phân kỳ đầu tư năm 2023 tại quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền. Theo đó, căn cứ nhu cầu kinh phí thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã được phê duyệt danh mục, phê duyệt dự án, khả năng ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao dự toán cho các địa phương thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, với tổng số tiền 67.409 triệu đồng, trong đó:

\* Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị 44.086,541 triệu đồng, gồm: Ngân sách trung ương 39.073,42 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 5.013,121 triệu đồng.

Trong danh mục các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đề xuất phân bổ kinh phí, UBND tỉnh thuyết minh thêm về số lũy kế kinh phí bố trí từ năm 2022 trở về trước và tình hình thực hiện 02 dự án chuyển tiếp của huyện Bạch Thông đến thời điểm hiện tại, gồm: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trồng và tiêu thụ khoai tây nguyên liệu của HTX Dền Vang và Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Trâu, Bò vỗ béo của HTX Hòa Phát, cụ thể như sau:

- Tại Biểu 09 báo cáo lũy kế số kinh phí bố trí từ năm 2022 trở về trước của 02 dự án, với số tiền là 2.187,218 triệu đồng, đến thời điểm 19/01/2023 chưa thực hiện giải ngân được vì số kinh phí bố trí từ năm 2022 trở về trước số tiền 2.187,218 triệu đồng, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 233/TTr-STC ngày 15/12/2022 và Tờ trình số 261/TTr-STC ngày 29/12/2022 trình UBND tỉnh, hiện nay UBND tỉnh đang xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trường trực HĐND tỉnh làm cơ sở để ban hành quyết định giao dự toán cho UBND huyện Bạch Thông, vì vậy, địa phương chưa có cơ sở giải ngân nguồn kinh phí.

- Về tình hình thực hiện 02 dự án đến thời điểm hiện tại:

+ Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trồng và tiêu thụ Khoai tây nguyên liệu của HTX Dền Vang: Dự án đã thực hiện cơ bàn hoàn thành khối lượng theo phân kỳ đầu tư của năm 2022, cụ thể: Quá trình triển khai thực hiện dự án được người dân đồng tình ủng hộ, đơn vị chủ trì dự án đã thực hiện đúng cam kết về cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án. Hiện nay sản phẩm đã được thu hoạch, đơn vị liên kết đã thu mua sản phẩm của các hộ tham gia dự án, cụ thể: Đối với xã Sỹ Bình, ngày 06/02/2023 đã thu mua xong; xã Mỹ Thanh đã thống nhất lịch thu mua từ ngày 10 đến ngày 15/02/2023. Năng suất đạt 122 tạ/ha, sản lượng đạt 202 tấn, đạt kế hoạch đề ra. Giá thu mua Khoai tây nguyên liệu 8.000 đồng/kg. Dự án thực hiện được đánh giá có hiệu quả, đầu tư bài bản; có ký kết hợp đồng đầu tư, bao tiêu sản phẩm trong 5 năm. Đến nay, UBND huyện đang chờ nguồn kinh phí của Chương trình (đã trình tại Tờ trình số số 233/TTr-STC của Sở Tài chính) để thanh toán cho phần khối lượng hoàn thành theo phân kỳ đầu tư năm 2022 nêu trên của Dự án.

+ Dự án Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trâu, bò vỗ béo của HTX Hòa Phát: Dự án đã thực hiện cơ bàn hoàn thành khối lượng theo phân kỳ đầu tư của năm 2022, cụ thể: Quá trình triển khai được người dân đồng tình ủng hộ, đơn vị chủ trì dự án đã thực hiện đúng cam kết về cung ứng thức ăn hỗn hợp, thuốc thú y, hóa chất sát trùng, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án. Hiện tại đã xuất bán được khoảng 30% Trâu, Bò vỗ béo, trọng lượng trung bình trâu bò sau vỗ béo tăng từ 800g-1,2kg/con/ngày, trong 03 tháng đạt 72-108 kg/con, hiệu quả kinh tế đạt kế hoạch đề ra. Ngoài ra, dự án liên kết tạo việc làm cho 5 lao động có việc làm thường xuyên, mức lương trung bình 3,5 triệu đồng/người/tháng, Dự án thực hiện có hiệu quả, đầu tư bài bản, có ký kết đầu tư, bao tiêu sản phẩm. Hiện nay, Hợp tác xã đã chuẩn bị chuồng trại để thực hiện khối lượng theo phân kỳ đầu tư của năm thứ 2 (năm 2023). Đến nay, UBND huyện đang chờ nguồn kinh phí của Chương trình (đã trình tại các Tờ trình số số 233/TTr-STC, Tờ trình số 261/TTr-STC của Sở Tài chính) để thanh toán cho phần khối lượng hoàn thành theo phân kỳ đầu tư năm 2022 nêu trên của Dự án.

Từ tình hình thực tế triển khai 02 dự án chuyển tiếp của huyện Bạch Thông nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tiếp tục phân bổ nguồn kinh phí của Chương trình năm 2023 cho 02 dự án trên tương ứng với phần kinh phí theo phân kỳ đầu tư năm 2023 tại quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền, để địa phương chủ động triển khai thực hiện các dự án theo đúng kế hoạch được duyệt.

(*Chi tiết theo biểu số 09 kèm theo*)

\* Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng 23.322,459 triệu đồng, gồm: Ngân sách trung ương 20.670,58 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 2.651,879 triệu đồng.

(*Chi tiết theo biểu số 10 kèm theo*)

b) Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5 là 12.425 triệu đồng vốn ngân sách trung ương (Tiểu dự án 2, Dự án 5 không quy định vốn đối ứng ngân sách địa phương).

Định mức phân bổ theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND như sau:

*“2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp)”.*

*a) Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc*

*- Phân bổ vốn cho Sở Nội vụ: Tối đa 16% tổng số vốn sự nghiệp của nội dung 1 của Tiểu dự án 2.*

*- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| *1* | Mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 0,204 | a | 0,204 x a |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **Xk,i** |

*b) Nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học: Phân bổ 100% tổng vốn sự nghiệp của nội dung 2, Tiểu dự án 2 cho Sở Giáo dục và Đào tạo”.*

Căn cứ quy định trên, UBND tỉnh trình phân bổ như sau:

Tổng kinh phí của Tiểu dự án 12.425 triệu đồng được phân bổ cho nội dung 1 và nội dung 2 nêu trên; tuy nhiên tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND không quy định mỗi nội dung tỷ lệ bao nhiêu %. Vì vậy, cần phải căn cứ vào nhu cầu kinh phí của đơn vị đối với nội dung 1 và nội dung 2. Từ đó, xác định tổng kinh phí của từng nội dung này, cụ thể: Tổng nhu cầu của nội dung 1 là 3.528 triệu đồng; nội dung 2 là 8.897 triệu đồng. Theo đó:

- Nội dung 1: Phân bổ cho Sở Nội vụ 284 triệu đồng (tương ứng 8,05% tổng số vốn của nội dung 01), thấp hơn mức tối đa tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND (mức tối đa là 564 triệu đồng), do Sở Nội vụ chỉ có nhu cầu thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc 284 triệu đồng. Số kinh phí còn lại 3.244 triệu đồng phân bổ cho các địa phương theo tiêu chí tính điểm, chi tiết tại biểu số 08 kèm theo.

- Nội dung 2: Phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo: 8.897 triệu đồng.

(*Bảng tổng hợp kinh phí phân bổ cho các đơn vị, địa phương theo biểu số 02 kèm theo*).

**III. THUYẾT MINH KINH PHÍ ĐỂ LẠI PHÂN BỔ SAU**

Tổng kinh phí đề xuất để lại phân bổ sau là 620 triệu đồng của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9 “*Đầu tư phát triển kinh tế-xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù*” thuộc Chương trình năm 2022 (gồm: Ngân sách trung ương 590 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 30 triệu đồng), trong đó: Sự nghiệp y tế 432 triệu đồng (Ngân sách trung ương 411 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 21 triệu đồng), sự nghiệp văn hóa thông tin 188 triệu đồng (Ngân sách trung ương 179 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 09 triệu đồng).

*Lý do để lại phân bổ sau:*

Theo quy định tại điểm a, khoản 9, mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình, thì Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9 có 03 nội dung sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp, bao gồm: (1) hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế; (2) hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin-truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào; (3) hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù.

Tại Quyết định số 1067/QĐ-BTC ngày 10/6/2022, Bộ Tài chính giao kinh phí sự nghiệp vốn ngân sách trung ương để thực hiện 03 nội dung nêu trên thuộc Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9 như sau:

(1) Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế 4.313 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp kinh tế.

(2) Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin- truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào 179 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin.

(3) Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù 411 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp y tế.

Tại khoản 1, Điều 56, khoản 1 Điều 57 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định đối tượng hỗ trợ của các nội dung số (2), (3) nêu trên như sau:

- “*Đối tượng: Hộ thuộc danh sách dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg*”*.*

- “*Đối tượng: Bà mẹ mang thai, hộ gia đình có trẻ em dưới 05 tuổi; cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thôn, bản*” thuộc nội dung hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù.

Như vậy, đối tượng được hỗ trợ của nội dung số (2) và (3) phải thuộc danh sách các dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025.

Sau khi đối chiếu với Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, thì tỉnh Bắc Kạn chỉ có một số dân tộc thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; không có dân tộc thuộc danh sách các dân tộc có khó khăn đặc thù. Do đó, số kinh phí 620 triệu đồng (gồm: 188 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện nội dung (2) và 432 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp y tế thực hiện nội dung (3)) sẽ không thực hiện phân bổ và giải ngân được do trên địa bàn tỉnh không có đối tượng hỗ trợ thuộc 02 nội dung này. Vì vậy, UBND tỉnh chưa đủ cơ sở để trình HĐND tỉnh phân bổ số kinh phí 620 triệu đồng nêu trên.

Đối với nội dung vướng mắc này, UBND tỉnh đã có Công văn số 5779/UBND-TH ngày 31/8/2022 báo cáo Bộ Tài chính đề nghị điều chỉnh số kinh phí 590 triệu đồng vốn ngân sách trung ương (trong đó: Sự nghiệp y tế 411 triệu đồng, sự nghiệp văn hóa thông tin 179 triệu đồng) sang nguồn sự nghiệp kinh tế để phân bổ cho nội dung “*Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế*”. Bộ Tài chính đã có Công văn số 1095/BTC-VP ngày 17/10/2022 trả lời “*phương án phân bổ vốn sự nghiệp của ngân sách trung ương năm 2022 do Ủy ban Dân tộc chủ trì đề xuất. Vì vậy, Bộ Tài chính chuyển Công văn số 5779/UBND-TH của UBND tỉnh Bắc Kạn đến Ủy ban Dân tộc để trả lời địa phương*”. Đến nay, tỉnh Bắc Kạn vẫn chưa nhận được ý kiến phản hồi của Ủy ban Dân tộc.

Trường hợp Ủy ban Dân tộc có công văn trả lời đồng ý cho địa phương chuyển số kinh phí 590 triệu đồng sang nguồn sự nghiệp kinh tế để thực hiện nội dung “*Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế*”, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh phân bổ số kinh phí 590 triệu đồng nêu trên theo đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND. Trường hợp Ủy ban Dân tộc không có công văn trả lời địa phương hoặc có công văn trả lời nhưng không đồng ý với đề xuất của tỉnh Bắc Kạn thì đến hết thời hạn giải ngân (31/12/2023) phải thực hiện hoàn trả số kinh phí 590 triệu đồng về ngân sách trung ương theo quy định.